TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 4919/2024/DS-ST
Ngày: 30/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vinh

2. Bà Đặng Thị Thanh Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1064/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6798/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 7781/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V
Trụ sở: số H đường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1989
Địa chỉ: Lầu A số B đường Q, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981
Căn cước công dân số: 079181015411
Địa chỉ: số nhà E cư xá V đường L, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần V và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thanh N:

Ngày 23/02/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số LN2202225244588 với nội dung Ngân hàng đồng ý cho bà Nguyễn Thị Thu H vay số tiền 73.600.000 đồng theo đơn đề nghị vay vốn của bà H với mục đích phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 23/02/2022 đến 10/02/2025), lãi suất trong hạn 26%/năm, điều chỉnh định kỳ 3 tháng một lần bằng lãi suất tại thời điểm vay cộng biên độ 18%/năm. Nợ gốc, nợ lãi trả định kỳ mỗi tháng vào ngày 10 hàng tháng, tiền lãi tính trên dư nợ gốc giảm dần, phần nợ gốc còn lại sẽ trả đủ vào cuối kỳ.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân tiền vay cho khách hàng Nguyễn Thị Thu H vào ngày 23/02/2022, bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của bà H. Sau khi nhận tiền vay, bà H đã thanh toán được số tiền 32.215.766 đồng, gồm 17.420.197 đồng tiền gốc và 14.795.569 đồng tiền lãi. Từ tháng 02/2023 đến nay bà H không thanh toán khoản tiền còn lại cho Ngân hàng.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu bà H phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2024 là 96.551.176 đồng, trong đó nợ gốc 56.179.803 đồng, nợ lãi 40.371.373 đồng (từ ngày 10/01/2023 đến ngày 30/9/2024). Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập bà Nguyễn Thị Thu H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 96.515.176 đồng, trong đó nợ gốc 56.179.803 đồng, nợ lãi 40.371.373 đồng và thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa ngày 10/9/2024 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có quan hệ giao dịch vay tài sản nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở xem xét.

Xét lời khai của nguyên đơn phù hợp với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số LN2202225244588 ngày 23/02/2022 nên có căn cứ xác định ngày 23/02/2022 nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh giao dịch vay tài sản và nguyên đơn đồng ý cho bị đơn vay số tiền 73.600.000 đồng trong thời hạn 36 tháng, lãi suất trong ba tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay là 26%/năm, mức lãi suất tiếp theo được điều chỉnh ba tháng một lần bằng lãi suất tại thời điểm giải ngân cộng biên độ 18%/năm. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân tiền vay cho bị đơn bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của bị đơn. Căn cứ Bảng tổng hợp thông tin dư nợ của ngân hàng có cơ sở xác định bị đơn đã thanh toán 17.420.197 đồng tiền gốc và 14.795.569 đồng tiền lãi, tổng cộng 32.215.766 đồng, từ ngày 10/02/2023 cho đến nay bị đơn không thanh toán số tiền còn lại. Như vậy tính đến ngày 30/9/2023 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 56.179.803 đồng, nợ lãi 40.371.373 đồng.

[2.3] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán đầy đủ tiền vay cho nguyên đơn. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời

khai của phía nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 3, Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Nguyễn Thị Thu H;

Bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 96.551.176 đồng; gồm nợ gốc 56.179.803 đồng, nợ lãi 40.371.373 đồng.

Về lãi suất: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo lãi suất hai bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm đã ký ngày 23/02/2022.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 4.827.559 (bốn triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi chín) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại 1.960.028 (một triệu chín trăm sáu mươi ngàn không trăm hai mươi tám) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0026918 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy